



**TẠP CHÍ KHOA HỌC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**NHÂN LỰC**

SCIENTIFIC JOURNAL OF  
**HUMAN RESOURCE**  
**DEVELOPMENT**

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

**01**<sub>(19)</sub>

**2025**

# TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

# SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



**Tổng biên tập**

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Hội đồng biên tập**

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Giấy phép xuất bản**

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

**Giá: 150.000đ****MỤC LỤC****PGS.TS. Nguyễn Văn Y**

Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch trong tiến trình tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay .....5

**TS. Trần Thị Hà Văn, ThS. Tạ Châu Phú**

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - nhiệm vụ chính trị cấp thiết cần làm ngay ..... 17

**TS. Trần Tuấn Duy**

Phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay .....25

**TS. Nguyễn Minh Nhựt**

Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã hội - giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới bền vững .....33

**ThS. Võ Châu Loan**

Phát huy di sản không gian văn hóa công chiến Tây Nguyên trong hoạt động du lịch .....47

**TS. Hoàng Văn Tú**

Vận dụng phương pháp luận về xây dựng đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào xây dựng phong cách người giảng viên trường chính trị chuẩn mức 2 tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh .....59

**TS. Đinh Văn Trọng, CN. Hồ Trương Nhật Trúc**

Phát triển khu công nghệ cao ở Thành phố Đà Nẵng - thực trạng và giải pháp .....71

**TS. Trần Thanh Long, TS. Lê Thị Kim Huệ**

Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học .....80

**ThS. Ngô Thị Thu Hiền**

Phát triển nguồn nhân lực giỏi ngoại ngữ cho Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới .....93

**ThS. Tạ Châu Phú**

Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững trong tương lai ..... 106

**ThS. Ngô Đức Hồng, ThS. Đinh Hoài Phúc**

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện nay ... 115

**ThS. Hồ Diệu Huyền**

Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản và hàm ý chính sách đối với Việt Nam ..... 126

# SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,  
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City  
Tel: 0907 232 931  
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

**No.01 (19) 2025**

**FEBRUARY + APRIL/2025**

## CONTENTS

### Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued

on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd

(57 street 35, ward Binh Trung Tay,

Thu Duc city)

**Price: 150.000 VND**

### **Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y**

Identifying and combating distorted information in the process of streamlining the political system of Vietnam today .....**5**

### **PhD. Tran Thi Ha Van, MA. Ta Chau Phu**

Practising economy and combating waste - urgent political tasks that need to be done forthwith .....**17**

### **PhD. Tran Tuan Duy**

Promoting the identity of Vietnam's "Bamboo diplomacy" in order to contribute to the cause of building and protecting the country today .....**25**

### **PhD. Nguyen Minh Nhut**

Strengthening the implementation of gender integration in social welfare policies - solutions to promoting sustainable gender equality .....**33**

### **MA. Vo Chau Loan**

Promoting the heritage of central highlands gong-culture space in tourism activities .....**47**

### **PhD. Hoang Van Tu**

Applying the methodology on shaping revolutionary morality in the work "Modifying working style" to building the lecturers' manners at standard level 2 Ho Chi Minh City Cadre Academy .....**59**

### **PhD. Dinh Van Trong, Ho Truong Nhat Truc**

Developing the high-tech park in Da Nang City - current situation and solutions .....**71**

### **PhD. Tran Thanh Long, PhD. Le Thi Kim Hue**

Some theoretical issues on developing self-learning ability for university students .....**80**

### **MA. Ngo Thi Thu Hien**

Developing human resources with proficiency in foreign languages for Ho Chi Minh City in the new era .....**93**

### **MA. Ta Chau Phu**

The core factors for Vietnam's sustainable development in the future .....**106**

### **MA. Ngo Duc Hong, MA. Dinh Hoai Phuc**

Preserving and promoting the value of the intangible cultural heritage of Southern Vietnamese Amateur Music in Bac Lieu province today .....**115**

### **MA. Ho Dieu Huyen**

Experiences from Practical Implementation of Women's Roles in the Family and Community in Japan and Policy Implications for Vietnam .....**126**

# NHỮNG YẾU TỐ CỐT LÕI ĐỂ VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG TƯƠNG LAI

Ngày nhận bài: 15/02/2025; ngày nhận lại bài: 21/02/2025; ngày duyệt đăng: 25/02/2025

TẠ CHÂU PHÚ<sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

Phát triển bền vững là mục tiêu chiến lược của Việt Nam nhằm cân bằng tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo công bằng xã hội. Bài viết phân tích các yếu tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm kinh tế xanh, cải cách thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Đồng thời, đề xuất các giải pháp như hoàn thiện chính sách pháp luật, tăng cường hợp tác quốc tế, đầu tư vào công nghệ xanh và đổi mới sáng tạo, cũng như nâng cao nhận thức cộng đồng. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ giúp Việt Nam duy trì tăng trưởng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập toàn cầu. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất chiến lược phát triển phù hợp, hướng tới một nền kinh tế hiện đại, bền vững và thịnh vượng.

**Từ khóa:** phát triển bền vững, yếu tố, cốt lõi, tương lai.

## ABSTRACT

Sustainable development is Vietnam's strategic goal aimed at balancing economic growth, protecting the environment, and ensuring social equity. This article analyzes the core factors which help drive sustainable development, including a green economy, institutional reform, improving the human resources quality, digital transformation, environmental protection, and social welfare. The article also proposes solutions such as refining legal policies, enhancing international cooperation, investing in green technology and innovation, and raising community awareness. The concerted implementation of these solutions will help Vietnam maintain sustainable growth, adapt to climate change, and integrate globally. The research results serve as a foundation for proposing suitable development strategies toward a modern, sustainable, and prosperous economy.

**Keywords:** sustainable development, factors, core, future.

## 1. Đặt vấn đề

Phát triển bền vững là xu hướng tất yếu của thế giới, đòi hỏi mỗi quốc gia phải cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống.

<sup>(\*)</sup> Thạc sĩ, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Cán bộ TP.HCM, t.cphu@hcmca.edu.vn

Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể về kinh tế - xã hội, tuy nhiên, vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, chênh lệch phát triển giữa các vùng miền và yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc xác định những yếu tố cốt lõi để đảm bảo phát triển bền vững là vấn đề cấp thiết. Bài viết này nhằm nhận diện các nhân tố quan trọng giúp Việt Nam phát triển bền vững trong tương lai, đồng thời đề xuất các giải pháp tối ưu hóa những yếu tố này nhằm thúc đẩy tăng trưởng dài hạn, bảo vệ tài nguyên và nâng cao chất lượng sống cho toàn xã hội.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu khoa học, bao gồm các nghiên cứu, báo cáo từ các tổ chức quốc tế và cơ quan trong nước nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững. Đồng thời, sử dụng phương pháp so sánh và đánh giá thực trạng nhằm phân tích quá trình phát triển bền vững của Việt Nam trong tương quan với các quốc gia trong khu vực. Thông qua đó, bài viết đưa ra nhận định về những điểm mạnh, hạn chế và đề xuất các giải pháp phù hợp giúp Việt Nam tối ưu hóa mô hình phát triển theo hướng bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững tại Việt Nam**

#### **3.1.1. Khái niệm phát triển bền vững và kinh nghiệm quốc tế về phát triển bền vững**

Phát triển bền vững là một khái niệm quan trọng, được Liên Hợp Quốc (UN) và các tổ chức quốc tế định nghĩa là sự phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai (Đoàn Thực Quyên, 2022). Phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột chính: kinh tế, xã hội và môi trường, trong đó tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Các chỉ số đo lường phát triển bền vững bao gồm Bộ chỉ tiêu Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) của Liên Hợp Quốc, GDP xanh, Chỉ số phát triển Con người (HDI) và các chỉ số môi trường như Chỉ số hiệu quả Môi trường (EPI) (Open Development Vietnam, n.d.). Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), Việt Nam đã có những tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện SDGs, nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức như quản lý tài nguyên và giảm thiểu bất bình đẳng xã hội.

Các quốc gia như Thụy Điển, Đức và Nhật Bản đã đạt nhiều thành tựu trong phát triển bền vững nhờ các chính sách như khuyến khích năng lượng tái tạo, quản lý hiệu quả tài nguyên và phát triển nền kinh tế tuần hoàn. Đức là một trong những nước tiên phong trong chương trình “Energiewende” (chuyển đổi năng lượng), nhằm thúc đẩy năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà kính. Trong khi đó, Nhật Bản nổi bật với mô hình “3R” (Reduce, Reuse, Recycle) - giúp giảm thiểu lãng phí và tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên (PACE Institute, 2024).

Tại khu vực Đông Nam Á, Singapore là hình mẫu về phát triển đô thị bền vững với các chính sách quy hoạch xanh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và kiểm soát ô nhiễm. Quốc gia này đã áp dụng mô hình “thành phố thông minh” (Smart Nation) nhằm tối ưu hóa năng lượng và giảm phát thải (Vũ Phong Solar, 2022). Thái Lan thì thúc đẩy mô hình kinh tế sinh học - tuần hoàn - xanh (BCG Economy), chú trọng nông nghiệp bền vững và năng lượng sạch. Những bài học từ các quốc gia này là những kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam trong việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển bền vững dài hạn.

### *3.1.2. Thực trạng phát triển bền vững tại Việt Nam - những thành tựu và thách thức*

#### *3.1.2.1. Những thành tựu đạt được*

Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt trong tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy mô hình kinh tế xanh (United Nations Vietnam, n.d.; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022).

*Thứ nhất*, về tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững: Trong nhiều năm, Việt Nam duy trì mức tăng trưởng GDP trung bình từ 6-7%/năm, ngay cả trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động, thể hiện khả năng thích ứng và sức bật của nền kinh tế Việt Nam trong hội nhập quốc tế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022). Bên cạnh đó, Việt Nam đã tham gia sâu rộng vào hơn 15 hiệp định thương mại tự do (FTAs), mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Cơ cấu kinh tế cũng có sự chuyển dịch tích cực, từ nền kinh tế dựa vào nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất (Nguyễn Đức Thắng, 2022).

*Thứ hai*, về cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm nghèo: Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách an sinh xã hội và chương trình hỗ trợ người nghèo, giúp tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 9,2% năm 2016 xuống dưới 4% vào năm 2023. Các chính sách mở rộng giáo dục, bảo hiểm y tế toàn dân và cải thiện dịch vụ công cũng đã nâng cao chất lượng sống cho người dân. Đặc biệt, khu vực nông thôn có sự thay đổi rõ rệt nhờ chương trình Xây dựng nông thôn mới, giúp cải thiện hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế địa phương và thu hẹp khoảng cách vùng miền.

*Thứ ba*, về chuyển đổi năng lượng và phát triển kinh tế xanh: Việt Nam đang nổi lên là quốc gia dẫn đầu Đông Nam Á trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió, chiếm hơn 25% tổng công suất điện quốc gia. Các chính sách ưu đãi đầu tư năng lượng sạch cùng với cam kết tại Hội nghị COP26 về mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 đã tạo nền tảng cho chuyển dịch sang kinh tế xanh (United Nations Vietnam, 2021). Ngoài ra, các mô hình như kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ và đô thị xanh đang được thúc đẩy thông qua Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

### 3.1.2.2. Những thách thức đối với phát triển bền vững tại Việt Nam

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

*Một là*, ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên thiên nhiên: tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị hóa nhanh chóng đã dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chất lượng không khí tại các đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh thường xuyên vượt ngưỡng an toàn, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của hàng triệu người dân. Nguồn nước bị khai thác quá mức, rác thải nhựa gia tăng và rừng tự nhiên bị suy giảm đang đặt Việt Nam vào tình thế báo động về mất cân bằng sinh thái. Bên cạnh đó, việc xử lý chất thải công nghiệp và rác thải sinh hoạt vẫn chưa hiệu quả, gây áp lực lớn lên môi trường sống.

*Hai là*, bất bình đẳng xã hội và chênh lệch thu nhập: dù nền kinh tế tăng trưởng tốt, nhưng sự phân hóa giàu nghèo và bất bình đẳng vùng miền vẫn còn rất lớn. Các khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên vẫn có tỷ lệ nghèo cao hơn mức trung bình cả nước, trong khi các đô thị lớn lại tập trung phần lớn cơ hội kinh tế và nguồn lực đầu tư. Sự chênh lệch trong tiếp cận y tế, giáo dục và các dịch vụ công giữa các vùng miền cũng là một vấn đề cần giải quyết. Việc thiếu cơ chế hỗ trợ hiệu quả khiến một bộ phận dân cư dễ rơi vào tình trạng tái nghèo khi đối mặt với khủng hoảng kinh tế hoặc thiên tai.

*Ba là*, biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai: Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu, với nước biển dâng, xâm nhập mặn và bão lũ ngày càng gia tăng. Theo Ngân hàng Thế giới, nếu không có biện pháp thích ứng kịp thời, đến năm 2050, khoảng 10 triệu người Việt Nam có thể bị ảnh hưởng bởi tình trạng nước biển dâng và xâm nhập mặn, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này không chỉ tác động đến sinh kế của hàng triệu người dân mà còn làm giảm năng suất nông nghiệp, ảnh hưởng đến an ninh lương thực quốc gia.

*Bốn là*, hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ: mặc dù Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển bền vững như Chiến lược tăng trưởng Xanh 2021-2030, nhưng việc triển khai tại các địa phương vẫn chưa đồng nhất và hiệu quả thực thi còn hạn chế. Một số chính sách còn chồng chéo, thiếu cơ chế giám sát chặt chẽ, dẫn đến tình trạng thực hiện mang tính hình thức, chưa tạo ra tác động thực chất. Ví dụ, dù có nhiều ưu đãi cho doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo, nhưng việc triển khai các dự án điện mặt trời, điện gió vẫn gặp nhiều rào cản về pháp lý và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng kịp.

Việt Nam đang trên con đường phát triển bền vững với nhiều thành tựu quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Tuy nhiên, những thách thức về ô nhiễm môi trường, bất bình đẳng xã hội, biến đổi khí hậu và hạn chế trong chính sách vẫn là rào cản cần giải quyết. Để hướng tới phát triển bền vững

trong tương lai, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống chính sách, tăng cường đầu tư vào công nghệ xanh, nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và đảm bảo công bằng xã hội. Chỉ khi giải quyết được những vấn đề cốt lõi này, Việt Nam mới có thể đạt được mục tiêu phát triển bền vững một cách toàn diện và lâu dài.

### ***3.2. Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững***

Phát triển bền vững là mục tiêu cốt lõi của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Để đạt được sự phát triển cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống, Việt Nam cần tập trung vào sáu yếu tố then chốt: phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, cải cách thể chế và nâng cao hiệu lực quản trị nhà nước, đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ số, bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội.

#### ***3.2.1. Phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn***

Kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn là xu hướng tất yếu để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Việt Nam cần đẩy mạnh mô hình tăng trưởng xanh, tập trung vào giảm phát thải carbon, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, và hạn chế khai thác nhiên liệu hóa thạch. Đồng thời, cần ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu dùng bền vững, hướng đến sản xuất sạch, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu chất thải công nghiệp. Bên cạnh đó, Việt Nam cần xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển kinh tế tuần hoàn, khuyến khích mô hình sản xuất khép kín, tái chế và tái sử dụng tài nguyên. Nhiều quốc gia như Đức, Nhật Bản đã thành công trong việc phát triển kinh tế tuần hoàn bằng cách áp dụng hệ thống tái chế tiên tiến, phát triển công nghiệp sinh thái và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm này để tối ưu hóa mô hình kinh tế của mình.

#### ***3.2.2. Cải cách thể chế và nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia***

Một thể chế minh bạch, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững. Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo khung pháp lý đồng bộ để thúc đẩy chính sách phát triển bền vững trong dài hạn. Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cấp phép, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận các chính sách phát triển bền vững cũng là nhiệm vụ cấp thiết. Qua đó, cần tăng cường giám sát, chống tham nhũng và lạm dụng tài nguyên. Thực tế cho thấy, tham nhũng và quản lý yếu kém là những yếu tố cản trở hiệu quả thực thi chính sách bền vững. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính theo hướng chính phủ điện tử sẽ giúp nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong bộ máy công quyền.

#### ***3.2.3. Đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực***

Nhân lực chất lượng cao là chìa khóa để Việt Nam phát triển bền vững. Cần xây dựng

chương trình giáo dục thích ứng với kỷ nguyên số và chuyển đổi xanh, đưa các nội dung về phát triển bền vững vào giáo dục từ bậc phổ thông đến đại học. Do đó, cần phát triển kỹ năng lao động cho nền kinh tế xanh, số hóa và tự động hóa, đảm bảo nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với công nghệ mới. Các quốc gia như Singapore, Đức đã có chính sách đào tạo kỹ năng liên tục cho lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Việt Nam cũng cần khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để phát triển các công nghệ thân thiện với môi trường và thúc đẩy mô hình tăng trưởng bền vững.

#### 3.2.4. Ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số

Chuyển đổi số là động lực quan trọng để phát triển bền vững. Việt Nam cần tập trung phát triển hạ tầng số, nâng cấp hệ thống mạng lưới viễn thông, mở rộng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Ngoài ra, việc ứng dụng *trí tuệ nhân tạo* (AI), *dữ liệu lớn* (Big Data) để tối ưu hóa phát triển đô thị và quản lý tài nguyên sẽ giúp tăng cường hiệu quả quản lý đô thị, giảm thiểu lãng phí và tăng cường tính bền vững trong quy hoạch. *Thương mại điện tử*, *công nghệ tài chính* (Fintech), *công nghệ chuỗi khối* (Blockchain) cũng cần được thúc đẩy để nâng cao năng suất kinh tế và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm xanh.

#### 3.2.5. Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Bảo vệ môi trường là yếu tố quan trọng trong phát triển bền vững. Việt Nam cần xây dựng chính sách phát triển năng lượng tái tạo, giảm lệ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đồng thời khuyến khích đầu tư vào công nghệ sạch và phát triển nền *kinh tế carbon thấp*. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước, đất, rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, tránh khai thác quá mức và hướng đến sử dụng tài nguyên bền vững. Việc phát triển đô thị thông minh, giao thông xanh, hệ thống quản lý rác thải hiện đại sẽ giúp giảm ô nhiễm môi trường và nâng cao chất lượng sống của người dân.

#### 3.2.6. Đảm bảo an sinh xã hội và thu hẹp bất bình đẳng

Phát triển bền vững không chỉ là vấn đề kinh tế và môi trường, mà còn là sự đảm bảo công bằng xã hội. Việt Nam cần thúc đẩy chính sách bảo trợ xã hội, giảm khoảng cách giàu - nghèo, hướng tới một xã hội phát triển hài hòa. Mặt khác, việc phát triển hệ thống y tế, giáo dục công bằng, tạo điều kiện tiếp cận cho mọi người dân sẽ giúp đảm bảo sự công bằng trong hưởng thụ thành quả phát triển. Các nhóm yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số cũng cần được hỗ trợ để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Những yếu tố cốt lõi như kinh tế xanh, thể chế hiệu quả, giáo dục, công nghệ số, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội đóng vai trò nền tảng để Việt Nam phát triển bền vững. Việc triển khai đồng bộ các chính sách và giải pháp trong các lĩnh vực này sẽ giúp Việt Nam đạt được sự tăng trưởng bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích kinh tế, môi trường

và xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức toàn cầu ngày càng gia tăng, Việt Nam cần có những chiến lược cụ thể, sáng tạo và linh hoạt để hướng đến sự phát triển bền vững và thịnh vượng trong tương lai.

### ***3.3. Giải pháp thúc đẩy phát huy những yếu tố cốt lõi nhằm phát triển bền vững ở Việt Nam trong tương lai***

Phát triển bền vững không chỉ là một mục tiêu dài hạn mà còn là một chiến lược quan trọng để Việt Nam thích ứng với những biến động toàn cầu và đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội. Để thực hiện thành công lộ trình phát triển bền vững, cần có những giải pháp toàn diện, đồng bộ nhằm tối ưu hóa các yếu tố cốt lõi như hoàn thiện chính sách pháp luật, tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy đầu tư vào công nghệ xanh và đổi mới sáng tạo, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về lối sống bền vững.

#### ***3.3.1. Hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển bền vững***

Hệ thống chính sách pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và thúc đẩy phát triển bền vững. Trước hết, Việt Nam cần ban hành khung pháp lý rõ ràng về kinh tế xanh, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, tạo hành lang pháp lý ổn định để các doanh nghiệp và tổ chức triển khai các mô hình phát triển bền vững. Các chính sách cần bao gồm quy định cụ thể về quản lý tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm, thuế môi trường và các ưu đãi đối với doanh nghiệp xanh. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ, do đó cần có cơ chế giám sát và thực thi chặt chẽ, đảm bảo rằng các chính sách không chỉ nằm trên giấy mà được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn. Cùng với đó, cần hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện mô hình kinh doanh bền vững, bằng cách cung cấp các gói tín dụng ưu đãi, trợ cấp cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường và khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Một số quốc gia như Đức, Nhật Bản đã triển khai các chương trình tài trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng sạch và sản xuất bền vững, đây cũng là bài học mà Việt Nam có thể học hỏi để thúc đẩy nền kinh tế bền vững hơn.

#### ***3.3.2. Tăng cường hợp tác quốc tế***

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, hợp tác quốc tế là yếu tố quan trọng giúp Việt Nam tiếp cận các nguồn lực, công nghệ và kinh nghiệm trong phát triển bền vững. Việt Nam cần tham gia sâu rộng vào các hiệp định thương mại xanh, các sáng kiến phát triển bền vững toàn cầu để tận dụng lợi thế từ thị trường quốc tế. Chẳng hạn, *Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)* và các *Hiệp định thương mại tự do (FTA)* thế hệ mới có điều khoản về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nếu tận dụng hiệu quả, Việt Nam có thể thu hút đầu tư vào các lĩnh vực xanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tuần hoàn. Ngoài ra, việc học hỏi mô hình quản lý phát triển bền vững từ các nước tiên tiến cũng rất quan trọng. Singapore là một trong những quốc gia đi đầu về mô hình “*quốc gia thông*

*minh*” (Smart Nation), kết hợp giữa công nghệ số và phát triển bền vững để quản lý đô thị hiệu quả. Đức và Thụy Điển nổi bật với mô hình “*kinh tế tuần hoàn*”, giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa tài nguyên. Việt Nam có thể áp dụng những kinh nghiệm này vào quá trình hoạch định chính sách, từ đó xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện thực tế trong nước.

### 3.3.3. Thúc đẩy đầu tư vào công nghệ xanh và đổi mới sáng tạo

Công nghệ xanh đóng vai trò quyết định trong quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững. Việt Nam cần tạo cơ chế khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo, công nghệ môi trường, nhằm giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và *giảm phát thải carbon*. Hiện nay, các quốc gia phát triển đã áp dụng thành công các mô hình thành phố thông minh, khu công nghiệp xanh, và giao thông bền vững. Để theo kịp xu hướng này, Việt Nam cần đẩy mạnh đầu tư vào các khu công nghiệp xanh, phát triển đô thị thông minh với cơ sở hạ tầng số hiện đại, năng lượng tái tạo và quản lý rác thải hiệu quả. Thêm vào đó, chính phủ cần hỗ trợ doanh nghiệp và viện nghiên cứu trong việc đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để phát triển các công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển bền vững, như AI, IoT, Big Data trong quản lý tài nguyên và dự báo môi trường.

### 3.3.4. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng

Nhận thức của cộng đồng về phát triển bền vững đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội. Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục người dân về lối sống bền vững, tiêu dùng xanh, hướng đến một xã hội có trách nhiệm với môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia vào các chương trình bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Chính phủ có thể áp dụng các chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp thực hiện *trách nhiệm xã hội (CSR)*, khuyến khích các sáng kiến xanh, các dự án cộng đồng liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, cần sử dụng mạng xã hội, báo chí và các nền tảng số để tuyên truyền về lối sống bền vững, khuyến khích người dân áp dụng thói quen tiêu dùng xanh, giảm thiểu rác thải nhựa và sử dụng năng lượng sạch.

Việc tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ phát triển bền vững không chỉ giúp Việt Nam duy trì tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sống cho người dân và tạo nền tảng vững chắc cho tương lai. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và những thách thức mới, một chiến lược phát triển bền vững hiệu quả sẽ giúp Việt Nam khẳng định vị thế và đảm bảo một tương lai thịnh vượng và bền vững.

## 4. Kết luận

Phát triển bền vững là con đường tất yếu để Việt Nam đảm bảo tăng trưởng kinh tế lâu dài, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Để đạt được mục tiêu này, cần tập trung vào các yếu tố cốt lõi như phát triển kinh tế xanh, cải cách thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ số, bảo vệ môi trường

và đảm bảo an sinh xã hội. Đồng thời, việc hoàn thiện hệ thống các chính sách, quy định pháp luật, cùng với tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy việc thực thi các giải pháp phát triển bền vững. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và những thách thức ngày càng gia tăng, Việt Nam cần có những chiến lược toàn diện, linh hoạt và đồng bộ để tối ưu hóa tiềm năng phát triển. Khi các giải pháp phát huy những yếu tố cốt lõi được triển khai hiệu quả, Việt Nam không chỉ củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững mà còn tạo ra một môi trường sống lành mạnh, công bằng, hướng tới một quốc gia hiện đại, thịnh vượng trong tương lai.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022). *Báo cáo quốc gia về phát triển bền vững 2022*. Hà Nội.
- Đoàn Thục Quyên (2022). *Phát triển bền vững và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*. Tạp chí Tài chính, tháng 9/2022.
- Nguyễn Đức Thắng (2022). *Cơ cấu lại nền kinh tế ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay*. Truy xuất từ <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/06/21/co-cau-lai-nen-kinh-te-o-viet-nam-trong-dieu-kien-hien-nay/>, trích đọc ngày 16/2/2025.
- Open Development Vietnam (n.d.). *Mục tiêu phát triển bền vững*. Truy xuất từ <https://vietnam.opendevelopmentmekong.net/vi/topics/sustainable-development-goals/>, trích đọc ngày 17/2/2025.
- PACE Institute (2024). *17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc*. Truy xuất từ <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/muc-tieu-phat-trien-ben-vung>, trích đọc ngày 18/2/2025.
- United Nations Vietnam (2021). *Sustainable Development Goals (SDGs) in Viet Nam*. Truy xuất từ <https://vietnam.un.org/en/sdgs>, trích đọc ngày 19/2/2025.
- Vũ Phong Solar (2022). *17 mục tiêu phát triển bền vững là gì, ra đời từ khi nào?* Truy xuất từ <https://vuphong.vn/17-muc-tieu-phat-trien-ben-vung/>, trích đọc ngày 20/2/2025.

